

Phước Long, ngày 27 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 17/2024/TLST- KDTM ngày 11 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (O).

Trụ sở chính: Số D (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số D L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N - Phó phòng phụ trách Phòng Xử lý nợ (Theo giấy ủy quyền số 15/2024/UQ-CT.HĐQT ngày 06/05/2024 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP P)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Nguyễn Bảo T1, sinh năm: 1976

Địa chỉ: tầng B, the H, A T, T, tp T, TP HCM.

* Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên N1

Địa chỉ: Tổ B Khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê H - Giám đốc

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê H, Sinh năm: 1972 (chết)

- Bà Hứa Thị H1, sinh năm: 1979

Địa chỉ: phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

* Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng:

- Bà Hứa Thị H1, sinh năm: 1979

- Chị Lê Hứa Minh T2, sinh năm 2000
- Anh Lê Hứa Nhật A, sinh năm: 2006
- Anh Lê Hứa Bình A1, sinh năm: 2006

Địa chỉ: phố P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Một thành viên N1 Annghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (O) tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 16/04/2024 là **11.851.233.982** (Mười một tỷ, tám trăm năm mươi một triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm tám mươi hai đồng. Trong đó: Nợ gốc: 7.230.000.000đ (Bảy tỷ hai trăm ba mươi triệu) đồng; nợ lãi: 4.621.233.982đ (Bốn tỷ sáu trăm hai mươi một triệu hai trăm ba mươi ba nghìn chín trăm tám mươi hai) đồng.

- Khi quyết định có hiệu lực pháp luật mà Công ty TNHH Một thành viên N1 An không trả hoặc không trả đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P được quyền làm đơn yêu cầu thi hành án và Công ty TNHH Một thành viên N1 phải tiếp tục chịu số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/4/2024 cho đến khi Công ty TNHH Một thành viên N1 thanh toán xong nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0043/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 09/05/2019 và các Khế ước nhận nợ số 0043.02/2019/KUNN-OCB-DN ngày 02/12/2019; số 0043.03/2019/KUNN-OCB-DN ngày 08/01/2020; số 0043.04/2019/KUNN-OCB-DN ngày 09/01/2020

- Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên N1 không trả hoặc không trả đủ số tiền trên cho Ngân hàng O thì Ngân hàng O có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để ngân hàng thu hồi nợ, cụ thể:

Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số MERGEFIELD Thửa đất PTờ bản đồ số ĐL tọa lạc tại địa chỉ: Thôn P, xã P, thị xã P, tỉnh Bình Phước theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 464570, số vào sổ cấp GCN: CS01988/ĐS do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 13/03/2017, cập nhật thay đổi địa chỉ ngày 14/03/2017, cập nhật chuyển mục đích sử dụng đất ngày 17/03/2017 số vào sổ mới: 01990/CMĐ tên ông Lê H và bà Hứa Thị H1.

- Chi phí tố tụng: Công ty TNHH Một thành viên N1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P số tiền chi phí tố tụng 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Một thành viên N1 phải có nghĩa vụ nộp số tiền án phí là 59.925.500 đồng (Năm mươi chín triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng O số tiền tạm ứng án phí 59.925.000 đồng (Năm mươi chín triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long theo biên lai thu tiền số 0003151 ngày 11 tháng 6 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- TA tỉnh, VKS tỉnh BP;
- Viện kiểm sát thị xã Phước Long;
- THADS thị xã Phước Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Tịnh